BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

QUY ĐỊNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-ĐHSPKTNĐ, ngày 22/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

NAM ĐỊNH, NĂM 2015

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Số: 1038/QĐ-ĐHSPKTNĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-LĐTBXH ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 2. Quyết định này áp dụng từ năm học 2015-2016 và thay thế quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Quyết định số 499/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 20/7/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng khoa Điện - Điện tử, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Trưởng khoa Kinh tế; Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên, Trưởng các đơn vị có liên quan, Cố vấn học tập và sinh viên đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, CTHSSV (5 bộ).

HIỆU TRƯỞNG

PGS. Khuyến

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038 /QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 22/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện (KQRL) của sinh viên đại học chính quy, bao gồm: Đánh giá KQRL và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên (SV) được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá, đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của SV.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá KQRL của SV.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá KQRL của SV là đánh giá ý thức, thái độ của SV theo các mức điểm đạt được trên các nội dung:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Thang điểm đánh giá: Thang điểm 100.

Chương 2

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá: Từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá: Từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá: Từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng. Chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các họa động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá: Từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, cán bộ đoàn, cán bộ hội sinh viên hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của SV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, tham gia ban chấp hành Đoàn thanh niên - Hội sinh viên các cấp;

b) Kỹ năng tổ chức và quản lý lớp, chi đoàn, chi hội;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường;

d) Sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá: Từ 0 đến 10 điểm.

** Quy định cụ thể hóa từng tiêu chí đánh giá và mức điểm đánh giá theo phụ lục đính kèm.*

Chương 3

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. KQRL được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại KQRL

a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện xuất sắc;

b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện tốt;

c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện khá;

d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện trung bình;

đ) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện yếu;

e) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Sinh viên không thực hiện tự đánh giá KQRL, CVHT và tập thể lớp đánh giá cho SV nhưng KQRL chỉ ≤ 49 điểm (loại yếu).

2. Khi đã đủ thời gian kế hoạch của khóa học mà SV chưa hoàn thành chương trình học, thì tiếp tục được đánh giá KQRL nếu tổng số tín chỉ phải tích lũy còn thiếu ≥ 15, cụ thể:

- Nếu số học phần chưa đạt điểm tích lũy nằm trong khoảng ≥ 15 và ≤ 25 tín chỉ: Đánh giá KQRL thêm 01 học kỳ;

- Nếu số học phần chưa đạt điểm tích lũy > 25 tín chỉ: Đánh giá KQRL thêm 02 học kỳ.

3. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá KQRL theo lớp sinh viên (Sau đây gọi tắt là lớp) chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của cố vấn học tập (CVHT) lớp chương trình thứ hai làm cơ sở để đánh giá thêm (Mẫu M2.4-ĐGRLĐH). Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì CVHT của chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá KQRL cho SV. KQRL toàn khóa học của chương trình thứ 2 là trung bình cộng KQRL được đánh giá hàng kỳ kể từ học kỳ SV có quyết định học chương trình thứ 2.

4. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá KQRL qua sự nỗ lực và tiến bộ của SV tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

5. Trong học kỳ SV bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá KQRL không được vượt quá loại trung bình (≤ 64 điểm).

6. Trong học kỳ SV bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá KQRL không được vượt quá loại khá (≤ 79 điểm).

7. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá KQRL trong thời gian bị đình chỉ.

8. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu KQRL, sẽ được đánh giá KQRL khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

9. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá KQRL.

10. Sinh viên chuyển trường được xác nhận KQRL để chuyển đến trường mới. SV trường khác chuyển đến được công nhận KQRL đã đánh giá của trường cũ.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu học kỳ chính: CVHT lớp tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá KQRL đến từng SV trong lớp.

2. Trong thời gian thi kết thúc học kỳ

CVHT nhắc nhở Bí thư chi đoàn, Hội trưởng Hội sinh viên, Lớp trưởng tổng hợp danh sách SV có các hoạt động, thành tích trong học kỳ để xin xác nhận của các đơn vị, đoàn thể có liên quan. Cụ thể:

- Sinh viên là cán bộ Đoàn thanh niên và SV tham gia hoạt động do Đoàn thanh niên các cấp tổ chức khai báo với Bí thư chi đoàn các thành tích, hoạt động trong học kỳ. Bí thư chi đoàn lập danh sách (Mẫu M2.1-ĐGRLĐH) và xin xác nhận mức thưởng điểm rèn luyện của Liên chi đoàn khoa, Ban chấp hành đoàn trường để làm căn cứ đánh giá trên lớp.

- Sinh viên là cán bộ Hội sinh viên và SV tham gia hoạt động do Hội sinh viên các cấp tổ chức khai báo với Chi Hội trưởng hội sinh viên các thành tích, hoạt động trong học kỳ. Chi hội trưởng hội sinh viên lập danh sách (Mẫu M2.2-ĐGRLĐH) và xin xác nhận mức thưởng điểm rèn luyện của Liên chi hội, Ban chấp hành Hội sinh viên trường để làm căn cứ đánh giá trên lớp.

- Sinh viên được khen thưởng hoặc có thành tích, hoạt động trong học kỳ thuộc sự tổ chức quản lý của Phòng (Khoa, Bộ môn, Trung tâm), khai báo với Lớp trưởng các thành tích, hoạt động trong học kỳ. Lớp trưởng lập danh sách (Mẫu M2.3-ĐGRLĐH) và xin xác nhận mức thưởng điểm rèn luyện của Phòng (Khoa, Bộ môn, Trung tâm) liên quan để làm căn cứ đánh giá trên lớp.

3. Sau khi thi kết thúc học kỳ

- CVHT thông báo cho SV tự đánh giá KQRL của bản thân (Mẫu M1-ĐGRLĐH) và nộp cho Cán bộ lớp.

- Trường hợp SV học cùng lúc 2 chương trình, CVHT lớp chương trình thứ nhất yêu cầu SV nộp bản nhận xét của CVHT lớp chương trình thứ hai về rèn luyện của SV (Mẫu M2.4-ĐGRLĐH).

- CVHT lập bản nhận xét, đánh giá những SV đang học chương trình thứ hai trong lớp (Mẫu M2.4-ĐGRLĐH), cung cấp cho SV để nộp tới CVHT chương trình thứ nhất làm căn cứ, cơ sở đánh giá thêm.

4. CVHT tổ chức họp lớp, xem xét, thông qua điểm rèn luyện của từng SV, cụ thể:

a) Thành phần

- Toàn thể sinh viên lớp.

- Chủ trì: Cố vấn học tập.

- Thư ký: Lớp trưởng hoặc lớp phó.

b) Nội dung

- Nhận xét ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của SV.

- Nhận xét việc chấp hành nội quy, quy định, quy chế trong Nhà trường. Kiểm điểm, nhắc nhở các vi phạm trong học kỳ để tránh những vi phạm tương tự của SV và tập thể lớp trong những học kỳ tiếp theo (số liệu do CVHT tổng hợp và từ dữ liệu nhận tại phòng công tác HSSV).

- Đề nghị cộng thưởng điểm rèn luyện cho SV là cán bộ lớp hoặc tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp.

- Cộng điểm thưởng rèn luyện cho SV theo xác nhận của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các đơn vị.

- CVHT và tập thể lớp xem xét KQRL của cá nhân SV tự đánh giá (Mẫu M1-ĐGRLĐH), thông qua tập thể lớp mức điểm tự đánh giá rèn luyện của từng SV trong lớp. Kết quả đánh giá rèn luyện của SV phải được trên 50% số SV dự họp biểu quyết tán thành.

* Trường hợp tổng điểm của các nội dung thưởng trong Điều 5 tại Mẫu M1-ĐGRLĐH vượt quá 10 điểm, sẽ được quy về làm tròn tối đa là 10 điểm.

c) Hồ sơ đánh giá KQRL của lớp mỗi học kỳ gồm:

- Biên bản sinh hoạt lớp theo mẫu quy định.

- Bản tổng hợp KQRL học kỳ, mẫu M3-ĐGRLĐH.

- Phiếu đánh giá KQRL của SV, mẫu M1-ĐGRLĐH.

- Danh sách SV được đề nghị thưởng điểm rèn luyện trên các lĩnh vực hoạt động (Mẫu M2.1-ĐGRLĐH; M2.2-ĐGRLĐH; M2.3-ĐGRLĐH).

CVHT ký xác nhận hồ sơ đánh giá KQRL của lớp và chuyển về Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện SV (gọi tắt là Hội đồng).

5. Các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác đánh giá KQRL của SV tổng hợp các nội dung đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gửi về thường trực Hội đồng.

6. Thường trực Hội đồng tổng hợp, kiểm tra, lập hồ sơ đánh giá KQRL toàn trường và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng.

7. Hội đồng họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và ban hành quyết định công nhận kết quả.

8. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của SV được thông báo, công bố công khai cho SV biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. SV thực hiện khiếu nại, bổ sung về kết quả đánh giá trong thời hạn được thông báo.

Chương 4

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của SV toàn trường, đề nghị Hiệu trưởng công nhận và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

2. Thành phần

a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác SV.

b) Thường trực hội đồng: Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

c) Các ủy viên

Đại diện lãnh đạo các đơn vị: phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các khoa đào tạo chuyên ngành; đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên Trường.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng

Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị, tổng hợp từ Thường trực Hội đồng, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của SV toàn trường, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 13. Quy định thời gian đánh giá và tính điểm rèn luyện

1. Việc đánh giá KQRL của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ. Nội dung đánh giá KQRL của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá KQRL cho học kỳ đó; nội dung đánh giá của học kỳ hè được sử dụng để đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

2. Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá theo các mục chi tiết.

3. Điểm rèn luyện năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện 02 học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ đánh giá.

5. Điểm rèn luyện năm học, toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện từng học kỳ của SV được lưu trong hồ sơ quản lý SV; được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.

2. Kết quả rèn luyện toàn khoá học của SV được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập khi SV tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

Đối với kết quả rèn luyện của từng học kỳ, SV được quyền khiếu nại và bổ sung nếu KQRL được công bố không chính xác, thiếu sót hoặc được giải trình lý do để xem xét các nội dung bị trừ điểm. Thời gian khiếu nại, bổ sung KQRL của từng học kỳ được thông báo khi công bố kết quả rèn luyện nhưng không quá 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Công tác học sinh, sinh viên

1. Phòng Công tác HSSV là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá KQRL của SV Đại học chính quy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

2. Phòng Công tác HSSV có trách nhiệm

a) Chỉ đạo CVHT thực hiện công tác đánh giá KQRL đối với SV.

b) Tổng hợp toàn bộ nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào KQRL của SV.

c) Tổ chức họp Hội đồng đánh giá KQRL của SV.

d) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, bổ sung về KQRL của SV.

e) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành quyết định liên quan đến KQRL của SV.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng đào tạo

a) Phối hợp nhận xét, đánh giá ý thức của SV trong việc học tập, thực hiện kế hoạch đăng ký khối lượng kiến thức học tập trong học kỳ.

b) Gửi thường trực Hội đồng danh sách SV vi phạm Quy định về đăng ký khối lượng kiến thức học tập (Mẫu M3.1-ĐGRLĐH). Thời gian sau tuần kết thúc đăng ký khối lượng học tập của học kỳ.

2. Phòng Khảo thí và ĐBCL

a) Phối hợp nhận xét, đánh giá ý thức của SV khi tham gia các kỳ thi trong học kỳ đánh giá.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng danh sách SV: không đủ điều kiện dự thi, bỏ thi; vi phạm Quy chế thi (Mẫu M3.2-ĐGRLĐH). Thời gian sau khi kết thúc kỳ thi 01 tuần.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

Nhận xét, đánh giá và đề xuất mức điểm thưởng rèn luyện cho SV: là cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và SV tham gia các hoạt động do Đoàn thanh

niên, Hội sinh viên tổ chức (Mẫu M2.1-ĐGRLĐH, Mẫu M2.2-ĐGRLĐH). Thời gian hoàn thành vào tuần cuối của học kỳ chính.

4. Các đơn vị liên quan

Xác nhận và đánh giá, đề xuất mức điểm thưởng rèn luyện cho SV được đề nghị khen thưởng hoặc có thành tích, hoạt động trong học kỳ thuộc sự quản lý của Phòng (Khoa, Bộ môn, Trung tâm), thời gian vào tuần cuối của học kỳ chính. Ngoài ra, các khoa chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với phòng Công tác HSSV theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện của SV học các chuyên ngành của khoa.

Chương 6

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này áp dụng từ năm học 2015-2016 và thay thế quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Quyết định số 499/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 20/7/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Công tác học sinh, sinh viên để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

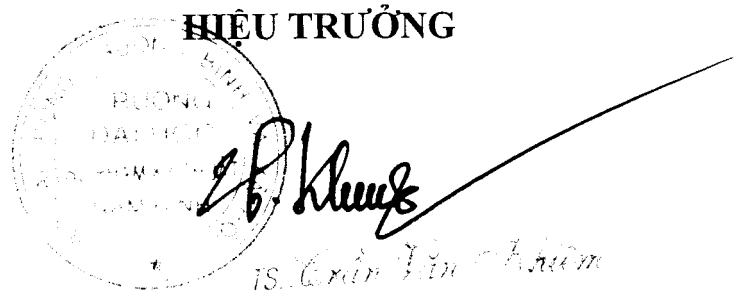

TS. Trần Văn Nam

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định số: 1058../QĐ- ĐHSPKTNĐ ngày 22/ 12/2015..
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

M1- ĐGRLĐH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
KHOA: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ: ....., năm học: 201..... - 201.....

Họ và tên:..... Mã SV: .....

Lớp SV:..... Khoá học: 201..... - 201.....

Điều	TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm	Điểm *(SV tự đánh giá)*	Điểm *(Tập thể lớp đánh giá)*
Điều 1.	**Ý thức tham gia học tập** *(Khung đánh giá: 20 điểm)*				
	1.	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc.	18		
		- Có 01 môn học (Học phần, modun): không đủ điều kiện dự thi; bỏ học, bỏ thi không lý do; vi phạm quy định về đăng ký học.	10		
		- Có 02 môn học (Học phần, modun): không đủ điều kiện dự thi; bỏ thi không lý do.	5		
		- Bị kỷ luật đình chỉ thi; Có từ 03 môn học (Học phần, modun) trở lên: không đủ điều kiện dự thi; bỏ thi không lý do.	0		
	2.	Tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên; hội thi sáng tạo kỹ thuật các cấp; thi sinh viên giỏi tay nghề.	2		
		Sinh viên vượt khó học tập (Khuyết tật, tàn tật, mồ côi,... *(Ghi rõ hoàn cảnh vượt khó:.....)*	2		
	Tổng điểm tối đa các nội dung của Điều 1:		**20**		
Điều 2.	**Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường** *(Khung đánh giá: 25 điểm)*				
	1.	Thực hiện nghiêm túc Quy chế HSSV.	7		
		Vi phạm Quy chế HSSV *(Chưa đến mức kỷ luật).*	0		
	2.	Thực hiện nghiêm túc Quy chế nội, ngoại trú.	6		
		Vi phạm Quy chế nội, ngoại trú *(Chưa đến mức kỷ luật).*	0		
	3.	Thực hiện nghiêm túc các thông báo của Nhà trường.	6		
		Không thực hiện đúng thông báo của Nhà trường.	0		
	4.	Nộp học phí và lệ phí đúng thời gian quy định.	6		
		Nộp muộn so với quy định *(Chưa đến mức kỷ luật).*	0		
	Tổng điểm tối đa các nội dung của Điều 2:		**25**		
Điều 3.	**Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội** *(Khung đánh giá: 20 điểm)*				
	1.	Tham gia đầy đủ các buổi tập trung của Nhà trường	8		
		- Vắng 01 buổi *(Không có phép)*	4		
		- Vắng từ 02 buổi trở lên *(Không có phép)*	0		
	2.	Tham gia đầy đủ hoạt động công ích (Lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai....)	5		
		Không tham gia khi được phân công.	0		

	3.	Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp, của khoa.	5		
		Không tham gia khi được phân công	0		
	4.	Tham gia hoạt động văn hóa; tham gia các đợt ra quân, diễu hành do Nhà trường phát động, triệu tập.	2		
		Không tham gia	0		
		Tổng điểm tối đa các nội dung của Điều 3:	**20**		
Điều 4.	**Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng** *(Khung đánh giá: 25 điểm)*				
	1.	Chấp hành nghiêm túc và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	12		
		- Không tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền.	6		
		- Không tham gia các buổi tuyên truyền.	0		
	2.	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn.	11		
		Không giúp đỡ, không chia sẻ khi gặp người khó khăn, hoạn nạn.	0		
	3.	Được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng khi tham gia các hoạt động xã hội: Hiến máu nhân đạo, an ninh trật tự, ...	2		
		Không có: Ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	0		
		Tổng điểm tối đa các nội dung của Điều 4:	**25**		
Điều 5.	**Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện** *(Khung đánh giá: 10 điểm)*				
	1.	Là cán bộ lớp, cán bộ đoàn, cán bộ các tổ chức sinh viên trong Nhà trường *(Chức danh sinh viên tham gia: .....)*			
		- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10		
		- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	6 - 8		
		- Hoàn thành nhiệm vụ	2 - 4		
		- Không hoàn thành nhiệm vụ	0		
	2.	Lớp trưởng, lớp phó, nhóm trưởng lớp học phần: Hoàn thành tốt nhiệm vụ ở 01 lớp học phần được cộng 02 điểm (.....lớp HP).	2 - 4		
	3.	Tham gia các hoạt động tình nguyện cấp khoa, trường trong học kỳ.	2 - 10		
		Thành viên trong Đội tuyên truyền hiến máu nhân đạo, Đội văn nghệ xung kích, SV tự quản, đội thể thao cấp trường... tham gia hoạt động trong học kỳ.	2 - 10		
	4.	Đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động:			
		- Đạt giải hoặc được biểu dương, khen thưởng cấp trường	6		
		- Đạt giải hoặc được khen thưởng cấp tỉnh	8		
		- Đạt giải hoặc được khen thưởng cấp Bộ, toàn quốc	10		
		Tổng điểm tối đa các nội dung của Điều 5:	**10**		
Tổng cộng điểm:			**100**	.....	.....
Phân loại kết quả rèn luyện:				.....	.....

Ghi chú: *- Sinh viên bị kỷ luật khiển trách, KQRL học kỳ không vượt quá loại khá (≤ 79 điểm).*
- Sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo, KQRL học kỳ không vượt quá loại trung bình (≤ 64 điểm).

Nam Định, ngày ..... tháng ..... năm 201...

CỐ VẤN HỌC TẬP **LỚP TRƯỞNG** **SINH VIÊN**

LIÊN CHI ĐOÀN KHOA:.....
CHI ĐOÀN:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN
Đề nghị xác nhận thành tích hoạt động và thưởng điểm rèn luyện
Học kỳ: ..... năm học: 20..... - 20 .....

Kính gửi: - Ban Chấp hành Đoàn trường,
- Ban Chấp hành Liên chi đoàn khoa.....
Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định.

Thay mặt Chi đoàn, Bí thư Chi đoàn lớp ..... tổng hợp danh sách Đoàn viên Chi đoàn đã có những thành tích, hoạt động trong công tác Đoàn học kỳ ..... năm học: 20..... - 20 .....

Đề nghị BCH Liên chi đoàn, Đoàn trường xác nhận, đánh giá mức độ hoàn thành và đề xuất mức điểm thưởng rèn luyện cho Đoàn viên chi đoàn. Danh sách gồm:

TT	Họ và tên	Nội dung hoạt động *(Ghi rõ chức vụ, nội dung hoạt động trong học kỳ)*	ĐTN đánh giá mức độ hoạt động và đề xuất điểm thưởng	
			Mức độ *(Xuất sắc,Tốt, Khá, TBK, TB)*	Điểm thưởng *(10,8,6,4,2)*
1.				
2.				
3.				
.....				

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

BCH ĐOÀN TRƯỜNG	TM. BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI ĐOÀN KHOA	TM. CHI ĐOÀN SV BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

LIÊN CHI HỘI KHOA:.....
CHI HỘI:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN
Đề nghị xác nhận thành tích hoạt động và thưởng điểm rèn luyện
Học kỳ: ..... năm học: 20..... - 20 .....

Kính gửi: - Ban Chấp hành Hội sinh viên trường,
- Ban Chấp hành Liên chi hội khoa.....
Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định.

Thay mặt Chi hội, Hội trưởng Hội sinh viên lớp ..... tổng hợp danh sách Hội viên chi hội đã có những thành tích, hoạt động trong công tác Hội học kỳ ..... năm học: 20..... - 20 .....

Đề nghị BCH Liên chi Hội, Hội sinh viên trường xác nhận, đánh giá mức độ hoàn thành và mức điểm thưởng rèn luyện cho Hội viên chi hội. Danh sách gồm:

TT	Họ và tên	Nội dung hoạt động *(Ghi rõ chức vụ, nội dung hoạt động trong học kỳ)*	HSV đánh giá mức độ hoạt động và đề xuất điểm thưởng	
			Mức độ *(Xuất sắc,Tốt, Khá, TBK, TB)*	Điểm thưởng *(10,8,6,4,2)*
1.				
2.				
3.				
.....				

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

BCH HỘI SV TRƯỜNG	TM. BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI HỘI SV	TM. CHI HỘI SV HỘI TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

KHOA(chuyên ngành): .....
LỚP:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
Đề nghị xác nhận thành tích hoạt động và thưởng điểm rèn luyện
Học kỳ: ..... năm học: 20..... - 20 .....

Kính gửi: Phòng (Khoa, Bộ môn, TT).....

Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định

Thay mặt lớp sinh viên, Lớp trưởng lớp ..... tổng hợp danh sách sinh viên đã được khen thưởng hoặc đạt thành tích, hoạt động trong học kỳ do Phòng (Khoa, Bộ môn, TT) tổ chức. Đề nghị Phòng (Khoa, Bộ môn, TT) xác nhận, đánh giá mức độ hoàn thành và mức điểm thưởng rèn luyện cho sinh viên của lớp. Danh sách gồm:

TT	Họ và tên	**Nội dung hoạt động, thành tích khen, khen thưởng** *(Ghi rõ nội dung hoạt động trong học kỳ hoặc thành tích, khen thưởng đã đạt được)*	**Đơn vị đánh giá mức độ hoạt động và đề xuất điểm thưởng**	
			Mức độ *(Xuất sắc,Tốt, Khá, TBK, TB)*	**Điểm thưởng** *(10,8,6,4,2)*
1.				
2.				
3.				
.....				

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. LỚP SINH VIÊN
LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHOA: .....
LỚP SV:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC CHƯƠNG TRÌNH 2

Học kỳ: ..... năm học: 20..... - 20 .....

Kính gửi: Cố vấn học tập lớp:.....

Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định

Cố vấn học tập và lớp sinh viên ..... có ý kiến, nhận xét đối với sinh viên học chương trình 2:

Họ và tên SV: .....

Lớp chuyên ngành 1: .....

Các mục nhận xét, đánh giá:

1. Ý thức tham gia học tập: .....

.....

2. Ý thức tham gia các hoạt động của lớp, khoa khi được phân công: .....

.....

3. Khen thưởng, vi phạm, kỷ luật: .....

.....

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

CỐ VẤN HỌC TẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. LỚP SINH VIÊN
LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THẬT NAM ĐỊNH
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
Vi phạm quy định đăng ký học vụ
Học kỳ:..... năm học: 20.... - 20.....

Kính gửi: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên,
Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định

TT	Mã SV	Họ và tên SV	Lớp sinh viên	Đăng ký muộn, đăng ký thiếu TC, rút TC muộn	Ghi chú
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
.....					

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THẬT NAM ĐỊNH
PHÒNG KT&ĐBCL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
Vi phạm quy chế thi, không đủ điều kiện dự thi, bỏ thi
Học kỳ:..... năm học: 20.... - 20.....

Kính gửi: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định

TT	Mã SV	Họ và tên SV	Lớp sinh viên	Thống kê vi phạm	Ghi chú
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
.....					

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
KHOA:.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ

LỚP SV: .....

Học kỳ: ....., Năm học 20..... - 20.....

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Điểm rèn luyện	Phân loại	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
.					
.					

Nam Định, ngày..... tháng ..... năm 20...

CỐ VẤN HỌC TẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cột ghi chú quy định ghi tắt như sau: Lớp trưởng (LT), Lớp phó học tập (LPHT), Lớp phó đời sống(LPĐS), Lớp trưởng lớp học phần (LTLHP), Nhóm trưởng lớp học phần (NTLHP); Bí thư chi đoàn (BT), Phó bí thư chi đoàn (P.BT), Ủy viên BCH chi đoàn (UV); Chi hội trưởng HSV (CHTHSV), Chi hội phó HSV (CHPHSV), Ủy viên chi hội SV (UVCHSV); Ủy viên ban chấp hành Liên chi đoàn (UVBCHLCĐ); Ủy viên BCH liên chi hội SV (UVLCHSV); Ủy viên BCH Đoàn trường (UVBCHĐT); Ủy viên BCH HSV trường (UVHSVT);Thanh niên tình nguyện (TNTN); SV Tự quản (SVTQ).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
KHOA:.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA HỌC
LỚP SV: .....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Điểm rèn luyện				Kết quả rèn luyện toàn khóa học	Ghi chú
			Học kỳ 1	...	Học kỳ...	TBC toàn khóa học		

Nam Định, ngày..... tháng ..... năm 20...

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)